**8 CHỈ SỐ TÀI CHÍNH CẦN THIẾT TRONG PHÂN TÍCH CỔ PHIẾU**

**Đinh Thị Thu Hiền – Khoa Kế toán**

Đối với các nhà đầu tư để nhanh chóng sinh lời trên đồng vốn bỏ ra cần thực hiện các phương pháp và tìm hiểu các phương thức để tối ưu số vốn sao cho hiệu quả nhất. Cổ phiếu là một trong những phương thức đó. Để xác định được tính hiệu quả của cổ phiếu nhà đầu tư cần dựa vào việc phân tích các chỉ số tài chính liên quan đến doanh nghiệp. Dưới đây là 1 số chỉ tiêu cần thiết khi phân tích cổ phiếu

**1. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS)**

Thu nhập trên mỗi cổ phiếu, hay EPS, là một trong những chỉ số phổ biến nhất được sử dụng trong thế giới tài chính. Con số này cho bạn biết khoản lợi nhuận sau thuế trên 1 cổ phiếu đang lưu hành. EPS được tính bằng cách chia thu nhập ròng của doanh nghiệp cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

Tuy nhiên, nó cũng có một số điểm giới hạn. Các nhà điều hành có nhiều quyền kiểm soát đối với các hoạt động kế toán khác nhau có thể ảnh hưởng đến thu nhập ròng và thu nhập trên mỗi cổ phiếu. Đảm bảo bạn hiểu cách tính thu nhập và không chỉ lấy EPS theo mệnh giá.

**2. Chỉ số tài chính giá/thu nhập (P/E)**

Một chỉ số tài chính phổ biến khác là [tỷ lệ P/E](https://www.aseansc.com.vn/4-cach-de-biet-co-phieu-co-bi-dinh-gia-thap/). Nó lấy giá cổ phiếu của doanh nghiệp và chia cho thu nhập trên mỗi cổ phiếu (EPS). Đây là tỷ lệ định giá, nghĩa là nó được các nhà đầu tư sử dụng để xác định giá trị họ nhận được so với số tiền trả cho một cổ phiếu.

Các doanh nghiệp có lợi nhuận với triển vọng tăng trưởng trung bình hoặc dưới trung bình có xu hướng giao dịch ở mức P/E thấp hơn so với các doanh nghiệp dự kiến ​​​​sẽ tăng trưởng ở mức cao. Tỷ lệ P/E có thể thu nhập nhập thực tế hoặc dự đoán về số tiền kiếm được trong tương lai.

Đối với các công ty đang phát triển nhanh, dự đoán trước tỷ lệ P/E có thể hữu ích hơn việc sử dụng thu nhập trước đó. Nhưng hãy nhớ rằng các dự báo không được đảm bảo. Nhiều cổ phiếu của các công ty từng được cho là tăng trưởng nhanh đã phải chịu thiệt hại khi không đạt được mức kỳ vọng.

Tỷ lệ P/E cũng có thể được đảo ngược để tính tỷ suất thu nhập. Bằng cách lấy thu nhập trên mỗi cổ phiếu và chia cho giá cổ phiếu, nhà đầu tư có thể dễ dàng so sánh lợi suất với các cơ hội đầu tư khác.

**3. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu (ROE)**

Một trong những chỉ số tài chính quan trọng nhất mà các nhà đầu tư cần hiểu là lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu, lợi nhuận mà một công ty tạo ra từ vốn cổ đông. Đây là thước đo mức độ hiệu quả của một công ty trong việc giúp tiền của các đông “tiền đẻ ra tiền”. Giả sử, bạn đang xem xét 2 doanh nghiệp, mỗi công ty kiếm được 1 triệu USD trong năm nay. Tuy nhiên, 1 doanh nghiệp đã đầu tư 10 triệu USD để tạo ra khoản thu nhập đó trong khi công ty kia chỉ cần 5 triệu USD. Rõ ràng là công ty thứ  2 đã kinh doanh tốt hơn trong năm đó.

Ở dạng đơn giản nhất, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu được tính bằng cách chia thu nhập ròng của công ty cho vốn chủ sở hữu của cổ đông. Nói chung, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu của công ty càng cao, hoạt động kinh doanh cơ bản của công ty đó càng tốt. Tuy nhiên, lợi nhuận cao này có xu hướng thu hút các công ty khác cũng muốn kiếm được số tiền đó, dẫn đến sự cạnh tranh gia tăng. Cạnh tranh nhiều hơn hầu như luôn là điều tiêu cực đối với một doanh nghiệp. Nó có thể khiến lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu từng cao một thời giảm xuống mức trung bình.

**4. Chỉ số tài chính nợ trên vốn**

Tỷ lệ nợ trên vốn cho thấy mức độ rủi ro trong vận hành vốn của doanh nghiệp. Tỉ lệ này là cơ sở nhìn nhận ra khoản nợ mà công ty đang có, bao gồm các khoản vay thế chấp, nợ ngắn hạn, nợ dài hạn.

Tỷ số nợ trên vốn chủ sở hữu =Tổng nợ/ Giá trị vốn chủ sở hữu

Tài sản = Nợ phải trả + Nguồn vốn chủ sở hữu

Chỉ số này giúp nhà đầu tư có được cái nhìn khái quát về tiềm lực tài chính của doanh nghiệp. Tỉ lệ này lớn hơn 1 cho thấy tài sản doanh nghiệp hình thành từ các khoản nợ và ngược lại, tỉ lệ này nhỏ hơn 1 có nghĩa là tài sản doanh nghiệp đến từ nguồn vốn chủ sở hữu hiện có. Tỉ lệ này tỉ lệ thuận với mức độ các khoản nợ mà công ty đang có, do đó nếu tỉ lệ này lớn dần lên có nghĩa là công ty đang gặp khó khăn trong việc thanh toán nợ và đối mặt với nguy cơ vỡ nợ, phá sản trong tương lai.

**5. Chỉ số tài chính thanh toán lãi vay (ICR)**

ICR là một cách tốt khác để đo lường liệu một công ty có thể trả số nợ mà nó có hay không. Khả năng thanh toán lãi vay có thể được tính bằng cách lấy thu nhập trước lãi vay và thuế hoặc EBIT và chia cho chi phí lãi vay. Con số này cho bạn biết mức độ thu nhập có thể trang trải các khoản thanh toán lãi cho người sở hữu trái phiếu. Tỷ lệ này càng cao, khả năng thanh toán nợ của công ty càng lớn.

Tuy nhiên, hãy nhớ rằng thu nhập không phải lúc nào cũng giữ nguyên. Một công ty có tính chu kỳ hoạt động gần đỉnh có thể có mức lãi suất cao do lợi nhuận tăng cao. Tuy nhiên, điều này sẽ thay đổi khi lợi nhuận giảm.

**6. Giá trị doanh nghiệp trên EBIT**

Tỷ lệ giá trị doanh nghiệp trên EBIT về cơ bản là phiên bản nâng cao hơn của chỉ số P/E. Cả 2 chỉ số này đều là cách để các nhà đầu tư đo lường giá trị họ nhận được so với số tiền họ phải trả. Nhưng việc sử dụng giá trị doanh nghiệp thay vì giá cổ phiếu cho phép kết hợp bất kỳ nguồn tài trợ nợ nào mà công ty sử dụng.

Giá trị doanh nghiệp có thể được tính bằng cách cộng khoản nợ chịu lãi của công ty, trừ tiền mặt, vào vốn hóa thị trường của công ty đó. Tức là tổng giá trị của tất cả cổ phiếu đang lưu hành của công ty đó. Tiếp theo, bằng cách sử dụng EBIT, bạn có thể dễ dàng so sánh thu nhập thực tế của một doanh nghiệp với các công ty khác có thể có mức thuế hoặc mức nợ khác nhau.

**7. Biên lợi nhuận hoạt động**

Biên lợi nhuận hoạt động là một cách đo lường lợi nhuận của các hoạt động cốt lõi của doanh nghiệp. Nó được tính bằng cách chia lợi nhuận hoạt động cho tổng doanh thu, cho biết mỗi đô la doanh thu tạo ra bao nhiêu thu nhập.

Thu nhập hoạt động lấy doanh thu và trừ đi chi phí bán hàng và tất cả các chi phí hoạt động, chẳng hạn như chi phí nhân viên và tiếp thị. Tính toán tỷ suất lợi nhuận hoạt động có thể giúp bạn so sánh với các doanh nghiệp khác mà không cần phải điều chỉnh những khác biệt về tài trợ bằng nợ hoặc thuế suất.

**8. Chỉ số tài chính thanh toán nhanh**

|  |
| --- |
| Tỷ số thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn |

Nó đo lường liệu một công ty có thể đáp ứng các nghĩa vụ ngắn hạn của mình bằng tài sản có thể nhanh chóng chuyển đổi thành tiền mặt hay không. Tỷ lệ này rất hữu ích để phân tích các công ty đang gặp khó khăn về tài chính hoặc trong thời kỳ suy thoái kinh tế khi khó có thể kiếm được lợi nhuận.

Tỷ lệ này tính tổng tiền mặt, chứng khoán có thể bán được và các khoản phải thu của công ty, sau đó chia cho các khoản nợ ngắn hạn của công ty. Tất cả những số liệu này có thể được tìm thấy trên bảng cân đối kế toán gần đây nhất của công ty. Điều quan trọng là hàng tồn kho bị loại khỏi danh sách tài sản vì không thể dựa vào đó để chuyển đổi nhanh chóng thành tiền mặt.

Nếu chỉ số này bằng một hoặc ít hơn, công ty có thể cần huy động thêm vốn từ các nhà đầu tư hoặc hy vọng sẽ nhanh chóng thấy được sự cải thiện trong hoạt động kinh doanh của mình.

*Sưu tầm*

Tài liệu tham khảo

1. <https://www.vietcap.com.vn/kien-thuc/tim-hieu-cac-chi-so-tai-chinh-cua-doanh-nghiep-de-dau-tu-hieu-qua>

2. <https://stockinsight.hsc.com.vn/tai-chinh-doanh-nghiep-la-gi/>